



Số 2 - Tháng 3.2005

GIÁO DỤC QUỐC TẾ

TƯ LIỆU THAM KHẢO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
115 Hai Bà Trưng, Quận I - TPHCM, ĐT: 8355100 - Fax: 8393883, Email: ciecerc@hcm.vnn.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục, các nhà giáo, sinh viên đại học sư phạm có thêm thông tin về tình hình phát triển giáo dục hiện nay ở các nước trên thế giới, bên cạnh “Bản tin giáo dục” (ra mỗi tháng 2 kỳ), bắt đầu từ tháng 1/2002, Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức biên soạn thêm bản tin **Tư liệu tham khảo “Giáo dục quốc tế”** bao gồm một số bài viết về các vấn đề quan trọng và có tính thời sự đang đặt ra cho giáo dục ở các nước, được trình bày dưới dạng những bài tổng thuật, lược thuật hay dịch từ nguyên tác.

Trung tâm Nghiên cứu & Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế thuộc Viện NCGD là đơn vị được giao thực hiện bản tin này. Chúng tôi mong nhận được sự cộng tác và ý kiến đóng góp của bạn đọc để không ngừng nâng cao chất lượng của bản tin.

PHIÊN HỌP LẦN THỨ 47 CỦA HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC

MỘT NỀN GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG CHO MỌI NGƯỜI: NHỮNG THỬ THÁCH, XU HƯỚNG VÀ ƯU TIÊN

Thụy Sĩ, 8-11 Tháng 9 năm 2004

Giáo dục có chất lượng và vấn đề bình đẳng giới

Giáo dục có chất lượng và năng lực sống



Thảo luận những vấn đề tổng quan:
Đáp ứng nhu cầu giáo dục của thế hệ trẻ nhằm tạo ra một thế giới toàn cầu hóa với tinh thần nhân bản

Giáo dục thế hệ trẻ cho hành động vì sự phát triển, vì sự cố kết xã hội và xây dựng hòa bình

Phiên họp tổng kết do Tổng thư ký LHQ chủ trì: Đẩy mạnh hợp tác cho quyền được thụ hưởng giáo dục của thế hệ trẻ

Giáo dục có chất lượng và những vấn đề xã hội



Giáo dục có chất lượng và vai trò quyết định của thầy giáo

GIỚI THIỆU CHUNG

Hiện nay, một nửa dân số toàn cầu là những người dưới 25 tuổi: thế giới đang có một thế hệ trẻ tuổi lớn nhất trong lịch sử. Hơn một tỷ người trong độ tuổi từ 15 đến 24, và đại bộ phận đang sống trong những nước kém phát triển nhất. Đây cũng là thế hệ trẻ đầu tiên lớn lên cùng với đại dịch HIV/AIDS. Theo ước lượng của Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA), đến năm 2020, 87% người trẻ tuổi trên thế giới sẽ sống trong các quốc gia đang phát triển. Các quốc gia phát triển, về phần họ sẽ phải đương đầu với thử thách nhân khẩu học của một dân số đang già đi. Người ta sẽ giải quyết vấn đề làn sóng di trú đang ngày càng tăng như thế nào? Hậu quả tất yếu của hiện tượng này là gì trong lĩnh vực giáo dục? Liệu có thể hình dung được dù sống ở nơi nào trên hành tinh này người ta cũng đều phải đương đầu với một cuộc sống và những thử thách liên đới với sự toàn cầu hóa của hiện tượng hạn chế việc đi học chỉ đến cấp tiểu học?

Và sau tiểu học thì sao? Câu hỏi này là trung tâm cuộc thảo luận tại một trong những phiên họp chiến lược được tổ chức trong phạm vi Diễn đàn Giáo dục Thế giới (Dakar, 2000). Làm cho giáo dục tiểu học trở thành phổ cập chỉ là một bước để đáp ứng những thử thách mà mọi hệ thống giáo dục đều đang phải đối mặt. Nó cho thấy rằng thành công của những nỗ lực nhằm gia tăng số người đi học là mang hàng ngàn thanh thiếu niên đến với trường trung học, và mọi phương tiện phải được tạo ra để cung cấp cho họ, kể cả việc đào tạo một số lượng lớn giáo viên. Mọi quốc gia thành viên của Liên

Hiệp Quốc đều đang phải đương đầu với những vấn đề trực tiếp đáng kể trong việc tạo cơ hội bình đẳng cho tiếp cận giáo dục, cũng như trong việc đào tạo thanh thiếu niên. Tuy nhiên, vấn đề chất lượng của giáo dục lại là tâm điểm của những mối quan ngại này. Những người trẻ cần có một nền giáo dục thực sự chứ không phải chỉ một chỗ ngồi trong trường học, nơi mà chương trình và phương pháp giảng dạy đã quá lạc hậu. Đường như khuôn mẫu hiện tại của trường trung học phổ thông chính quy chẳng những tỏ ra không thích nghi với thực tiễn của đầu thế kỷ XXI mà cũng không đáp ứng được nhu cầu giáo dục của lớp trẻ. Phần chủ yếu của nhà trường là giúp lớp trẻ khám phá những mảnh tri thức của thế giới trong nhiều môn học: ngôn ngữ, toán, lịch sử, địa lý, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, v.v. Học sinh thực sự học được những gì? Liệu những thứ đó có ích lợi gì trong cuộc sống thực tiễn, trong thế giới công việc và trong xã hội?

Nhiều vấn đề về giáo dục tuổi trẻ rõ ràng không phải là mới, Liên Hiệp Quốc đã từng đề cập đến những vấn đề ấy trong nhiều thập kỷ qua. Năm 1972, trong bản báo cáo "Học để sống", Ủy ban Quốc tế về Phát triển Giáo dục đã nêu: "Khái niệm về giáo dục tổng quát rõ ràng là phải được mở rộng để bao gồm cả những vấn đề chung về kinh tế xã hội, cũng như những kiến thức kỹ thuật và thực tiễn", "Giáo dục cần được đạt đến thông qua nhân rộng nhiều phương tiện. Điều quan trọng không phải là con đường người học phải đi, mà là cái gì người ta học được hoặc đạt được qua giáo dục". Có những cách làm theo hướng đó đã được thực hiện trong vòng ba mươi năm nay, nhất là

trong thập kỷ vừa qua, nhưng đó vẫn còn là một vấn đề thời sự. Sự yếu kém về tư tưởng giáo dục của trường phổ thông là mục tiêu của sự phê phán và khơi gợi một tâm trạng thất vọng, trong lúc giai đoạn từ 12 đến 18 tuổi là giai đoạn quyết định cách nhìn của con người về cuộc sống đối với mỗi chúng ta, và cho cả phần đời còn lại.

Hội nghị Quốc tế về Giáo dục đã tạo ra một bối cảnh lý tưởng và cơ hội để thảo luận những câu hỏi ấy và cùng nhau tìm kiếm giải pháp. Đây là một diễn đàn duy nhất, với tư cách một hội nghị thế giới của các Bộ trưởng Bộ Giáo dục - không chỉ để nhận xét, đánh giá những mối quan ngại và những vấn đề nảy sinh, mà còn nhằm phát hiện những khả năng thực tiễn đầy hứa hẹn trong việc phát triển những chính sách giáo dục thích hợp hơn với cuộc sống. Ở nhiều nước đã có những hướng đi mới có tính cách tân, có những suy nghĩ và hành động cũng như triển vọng về các giải pháp đáng được chia sẻ, phổ biến và đánh giá với ý nghĩa là những chuyển đổi và thích nghi với hoàn cảnh.

MƯỜI NHẬN ĐỊNH, VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ SUY NGHĨ

1. Số lượng thanh thiếu niên và những người trẻ đang hoàn tất bậc tiểu học đang gia tăng nhanh chóng. Số lượng nhập học ở bậc trung học đã được nhân lên hơn mười lần trong năm mươi năm qua. Từ năm 1990 đến năm 2000, tính chung mức bình quân trên toàn cầu, tỉ lệ nhập học ở bậc trung học đã tăng từ 56% đến 77.5%, tăng hơn 38%. Hiện tượng này đã phát triển cùng lúc với đà

tăng nhân khẩu học ở một số nơi trên thế giới và mặt khác, sự tin chắc của hàng triệu người rằng chỉ có học vấn ít nhất là trung học mới có thể giúp họ tìm được việc làm, bảo đảm một thu nhập kha khá và cải thiện được điều kiện sống. Những số liệu thống kê đã cho thấy mối liên quan giữa trình độ học vấn và trình độ phát triển. Trong hai mươi nước được coi là ở trình độ thấp về phát triển con người, tỉ lệ nhập học trung bình ở bậc trung học trong năm 2000-2001 tăng trưởng trung bình 19% (mức thấp nhất: 5%, cao nhất: 40%), trong năm mươi chín nước ở trình độ trung bình về phát triển con người, tỉ lệ này là 55% (thấp nhất: 21.7%, cao nhất: 88%), trong lúc với bốn mươi lăm nước ở trình độ cao về phát triển con người, tỉ lệ trung bình là 83% (thấp nhất: 49%, cao nhất: 101%). Thanh thiếu niên có một sự mong ước rất tự nhiên là được học tập trong nhà trường chính quy, cả ở phổ thông cơ sở lẫn phổ thông trung học, để phát triển trí lực của mình, để sống tốt hơn, để thoát khỏi nghèo đói, để bước vào một cuộc sống tích cực và tham gia vào sự phát triển xã hội.

2. Tuy vậy, cùng lúc đó, có một mối băn khoăn lo lắng ở cả những nước giàu lẫn những nước nghèo về những cấu trúc tổ chức phục vụ cho việc đào tạo tầng lớp tinh hoa khi một giai cấp xã hội mới bước vào trung học hoặc trong trường hợp thanh thiếu niên không hội nhập được vào hệ thống giáo dục. Sự mất tự tin đi cùng với cảm giác phổ biến là có một sự xuống cấp về tiêu chuẩn của trường phổ thông ở khắp nơi trên thế giới. Cho dù sự xuống cấp này của trình độ giáo dục không phải là điều hiển nhiên, các

nghiên cứu khoa học cũng chưa sẵn sàng minh chứng cho điều đó, thì cũng không thể phủ nhận được rằng những hình thức giáo dục của giáo dục phổ thông ngày nay đã không còn đáp ứng được nhu cầu của các cá nhân cũng như của xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Mối băn khoăn phổ biến này, ngay cả khi có sự khác biệt khá lớn giữa vùng này và vùng khác, xuất hiện liên đới với những khó khăn chủ yếu của việc xác định rõ và giải quyết vấn đề nhu cầu giáo dục vô cùng đa dạng của thanh thiếu niên và những người trẻ tuổi trong một thế giới bất bình đẳng và phụ thuộc lẫn nhau. Ở cấp độ toàn cầu, có một sự đồng lòng nhất trí khá rộng rãi rằng những đòi hỏi về giáo dục trong hoàn cảnh toàn cầu hóa gắn bó chặt chẽ với việc đạt được kỹ năng học tập suốt đời. Điều này cần có nhiều thời gian với nhiều giai đoạn đào tạo, làm việc, rồi thất nghiệp... Nó cũng sẽ gia tăng những rủi ro thứ yếu và ngoại lệ cho lợi ích của phát triển kinh tế. Cũng sẽ xuất hiện những nỗi đau khổ về những bệnh dịch toàn cầu, nảy sinh những biến động địa lý, gia tăng những người di trú tự nguyện hoặc bị bắt buộc, và những hiện tượng khó xác định khác nữa. HIV/AIDS chẳng hạn, tạo ra những nhu cầu cụ thể về kỹ năng sống, nó tạo ra một áp lực khiến người ta phải thay đổi hành vi chứ không thể chỉ dừng lại ở chỗ nắm được kiến thức suông. Điều này cũng tương tự đối với việc phát triển và cùng nhau chung sống hòa bình.

3. Trong một số trường hợp, thực trạng này có thể đặt ra câu hỏi về ý nghĩa của giáo dục chính quy, về giá trị của nó như một phương tiện giúp người

ta tham gia vào thị trường lao động và đóng góp cho sự phát triển, sự liên kết xã hội và xây dựng hòa bình. Một số nhà nghiên cứu thậm chí còn đặt câu hỏi, liệu nó có xứng đáng với những chi phí khổng lồ mà các gia đình và cả xã hội bỏ ra cho giáo dục phổ quát hiện nay hay không. "Học để sống cùng nhau" một cách cụ thể, vẫn còn là điều rất khó khăn. Bao lực trong trường học ngày càng tăng, ngay cả trong nữ sinh, và trong những hoàn cảnh rất đa dạng. Điều này có thể được giải thích như là một phản ứng đối với một nền giáo dục xây dựng trên kinh nghiệm, và còn xa mới đáp ứng được nhu cầu của lớp trẻ, hơn thế nữa, còn xa mới bảo đảm được một chỗ làm cả trong nền kinh tế địa phương lẫn trong nền kinh tế toàn cầu. Đặc biệt là ở những nơi nghèo nhất, giáo dục dường như còn cách xa khả năng giúp người thụ đắc có thể trở thành cột trụ của phát triển địa phương và hội nhập quốc tế.

4. Tuy vậy, cả gia đình, cộng đồng xã hội và các tổ chức nhà nước vẫn tiếp tục những nỗ lực đáng kể nhằm duy trì quá trình đi học vốn luôn luôn chiếm một quãng thời gian rất dài trong cuộc đời mỗi người. Câu hỏi đặt ra hiện nay là liệu quá trình đi học có nên tiến hành trong những kiểu nhà trường mà người ta đã nghĩ ra và hệ thống hóa nó trong thế kỷ 18 và nửa đầu thế kỷ 19? Hệ thống giáo dục này đã được kiến tạo và phát triển trong bối cảnh của những nền kinh tế quốc gia với phần lớn dân cư là ở nông thôn, cũng như trong những giới hạn tương đối và thuần nhất về yêu cầu dân chủ hóa. Những yêu cầu đang được đặt ra ngày nay mang tính toàn cầu và nhiều

biến đổi hơn, với những khác biệt hết sức cơ bản về cấu trúc gia đình, về những phương tiện thông tin và truyền thông. Nghị quyết Hội nghị Giáo dục Quốc tế năm 2000 tại Dakar đã yêu cầu "bảo đảm những nhu cầu học tập của mọi thanh thiếu niên đều được đáp ứng thông qua sự công bằng, bình đẳng trong việc tiếp cận những chương trình học tập và rèn luyện kỹ năng sống thích hợp". Nhưng nó không hề trả lời những câu hỏi cốt yếu như : Đi học là để học cái gì? Ở đâu? Bao lâu? Bằng cách nào? Với những người thầy giáo như thế nào?

5. Các nhà nước và tổ chức xã hội nói chung đã làm những gì có thể trong khả năng của họ để tạo điều kiện đến trường cho một số lượng thanh thiếu niên ngày càng tăng, cả những người muốn được đào tạo và những người phải viện đến các tổ chức học tập như một cơ hội để hội nhập xã hội. Vì thiếu cơ hội lựa chọn, nhiều quốc gia đang phải đối mặt với sự gia tăng chưa từng có số lượng những người trẻ vừa tốt nghiệp tiểu học, đang đổ vào các trường trung học hoặc cao đẳng cộng đồng ngày càng đông. Cùng lúc đó các trường theo kiểu truyền thống và các trường trung học chuyên nghiệp đang được xem xét lại ở nhiều nước, các tổ chức tương tự được thành lập và đang gia tăng về số lượng ở nhiều nước phía Nam. Cho dù những chính sách đúng đắn và thực tiễn tốt đẹp đang trở thành phổ biến, nó cũng chưa được thực sự khẳng định, và chưa đủ cơ sở lý luận minh chứng cho giá trị của nó. Liệu có thể tiếp tục phát triển những khuôn mẫu mới cho việc đào tạo thanh thiếu niên ở các nước nghèo, các nước

đang phát triển, hay là họ nhất thiết phải đi qua những giai đoạn mà các nước giàu đã từng trải qua? Hay là, liệu có thể chuyển giao những khái niệm mới về giáo dục đang được hình thành và phát triển ở những nước giàu, chẳng hạn như những hình thức khác nhau của các "trung tâm học tập" bất kể nguồn gốc kinh tế xã hội và bối cảnh lịch sử?

6. Câu hỏi đặc điểm của giáo dục tiểu học là gì đặc biệt quan trọng trong trường hợp chúng ta muốn đi tìm một nền giáo dục chất lượng cao cho cả hai giới và cho những người mới vào nghề. Những người trẻ tuổi xuất thân từ những gia đình hoặc quốc gia không có một lịch sử học vấn lâu dài đang phải đương đầu với rất nhiều trở ngại để hội nhập và học tập trong nhà trường trung học theo kiểu truyền thống. Ở khắp nơi trên thế giới, những mối quan ngại về giáo dục tập trung vào bình đẳng và cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em gái, nhưng cũng cần lưu ý rằng ở nhiều nơi những vấn đề giáo dục trẻ em trai cũng có không ít trở ngại. Điều này có thể do những nhân tố văn hóa hoặc kinh tế, nhưng những khó khăn bao giờ cũng gắn với cảm giác về sự không thích hợp hoặc thậm chí, một khoảng cách đứt đoạn giữa nhu cầu học tập của những người trẻ với những gì mà hệ thống giáo dục đang đưa ra cho họ. Rất nhiều người trẻ tuổi đang đi học đã không còn phù hợp với "tiêu chuẩn nhà trường" dành cho những học sinh trung bình nữa. Cần lưu ý rằng trong mọi thời đại, cấu trúc và cách thực hiện chức năng của hệ thống giáo dục có thể là điểm khởi đầu của sự cách ly và loại trừ khỏi xã hội đối với một số người. Nói rộng ra,

giáo dục có thể làm gì để chống lại sự nghèo đói và tăng cường cố kết xã hội? Chắc chắn có những chính sách đúng và những hoạt động thực tiễn tốt đẹp trên nhiều lĩnh vực, những chính sách và thực tiễn đó là như thế nào, và liệu nó có thể được chuyển giao và nhân rộng cho nhiều nước?

7. Có một sự đồng thuận quốc tế về nhu cầu đòi hỏi chính quyền nhà nước và các tổ chức xã hội phải hết sức tích cực trong việc điều chỉnh hoạt động của giáo dục, nghĩa là xác định các tiêu chuẩn và thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng của hệ thống giáo dục. Không ai thắc mắc gì về vai trò của nhà nước trong việc xác định mục tiêu và đối tượng của chất lượng giáo dục cho mọi người. Tuy vậy, những cuộc tranh luận ngầm ngầm vẫn tiếp diễn, và có nhiều ý kiến khác nhau về cách xác định mục tiêu và đối tượng của giáo dục. Nhà nước có nên làm điều này trên cơ sở dựa vào ý kiến của một số cá nhân có trách nhiệm và thẩm quyền, như đã làm trước đây, hay là nên làm theo một cách khác có tính chất hợp tác nhiều hơn? Liệu có thể xác định một tiêu chuẩn toàn cầu cho tri thức hoặc kỹ năng? Mặt khác, liệu có thể được chấp nhận về mặt chính trị và xã hội để đạt được một sự toàn cầu hóa có tính nhân bản, để tính đến một cách xác định kỹ năng chung cho những nhóm khác biệt (khác biệt giữa nước giàu và nước nghèo, nước phát triển và nước đang phát triển, v.v..)? Liệu có thể đạt được kiến thức bằng cách tiếp cận những khái niệm và giá trị phổ biến toàn cầu phù hợp với chất lượng giáo dục cho mọi người? Liệu những khát vọng đó có thực

tế? Đương đầu với những thử thách trên phạm vi toàn cầu về tình trạng nghèo đói, phá hủy môi trường, về việc xây dựng hòa bình và liên kết xã hội, liệu có hợp lý nếu nghĩ rằng từng quốc gia có thể một mình giải quyết những vấn đề như vậy?

8. Đồng thời, cũng có một sự đồng thuận rằng các nhà nước không thể bảo đảm thực hiện chức năng của hệ thống giáo dục nói chung và đặc biệt là viễn cảnh giáo dục cho những người trẻ, như nó đã từng làm được trước đây. Câu hỏi về năng lực quản lý đối với giáo dục dựa trên hoàn cảnh cụ thể về chính trị và xã hội, đã trở thành một vấn đề sống còn, và sự thu hẹp hoặc mở rộng quan hệ cộng tác là chiến lược tốt nhất để thực hiện mục tiêu này. Khái niệm năng lực quản lý ở đây hàm nghĩa sự tổ chức quản lý đối với giáo dục (tập trung hay là phi tập trung hóa), bản thân sức mạnh của sự tổ chức đó (với sự tham gia ít hay nhiều vào các chủ thể khác nhau), và vấn đề quản lý tài chính (ai cần phải cung cấp nguồn tài chính cho những trường hợp cụ thể chẳng hạn giáo dục sau bậc tiểu học?). Có rất nhiều câu hỏi được đặt ra ở đây. Quan hệ cộng tác liệu có thể áp dụng cho mọi cấp của hệ thống giáo dục? Trong giáo dục trung học, thành phần tư nhân có một vai trò cụ thể như thế nào, bằng một cơ chế ra sao? Làm thế nào để người học có thể tự họ góp phần vào vai trò đó với tư cách một người cộng tác?

9. Quan hệ cộng tác quốc tế và cộng tác giữa các chủ thể trong nước là tuyệt đối cần thiết, không thể thiếu để bảo đảm một nền giáo dục có chất

lượng cho mọi người. Để đi đến Nghị quyết của Hội nghị Quốc tế về Giáo dục năm 2000 ở Dakar, cộng đồng quốc tế đã khẳng định không một quốc gia nào có một cam kết nghiêm túc về xây dựng một nền giáo dục cho tất cả mọi người có thể bị cản trở chỉ vì thiếu nguồn lực. Nhưng nguồn tài chính cho một nền giáo dục có chất lượng cho tất cả vẫn còn là vấn đề thuộc về tương lai. Hầu hết những định chế tài chính song phương thường tự xác định mục tiêu đóng góp 0.7% tổng sản phẩm nội địa của họ cho mục tiêu phát triển. Nhưng phần lớn các quốc gia ngoại trừ các nước Bắc Âu đều chưa đạt đến được mục tiêu đó và các nguồn lực hiện có là dành cho giáo dục tiểu học và giáo dục phi chính quy. Nhiều nước đang tiếp tục đầu tư một cách tương xứng hơn cho giáo dục đại học thay vì cho giáo dục ở cấp phổ thông trung học. Hơn nữa, các thành phần khác đang gia tăng tầm quan trọng của nó đối với giáo dục tiểu học: các phương tiện truyền thông đại chúng, các nhà sản xuất tài liệu, chương trình, nội dung giảng dạy internet, kể cả gia đình và bản thân học sinh cũng cần được coi là một thành phần với các quyền chính đáng của họ. Vấn đề đặt ra ngày nay không còn là các thành phần đó có được nhìn nhận như vậy hay không, mà là những sản phẩm của nó liệu có được sự phù hợp đầy tính sáng tạo trong một hệ thống được quản lý tốt hay không. Làm thế nào để các quốc gia có thể bảo đảm được các điều kiện và phương pháp đối thoại, cũng như các hành động cần thiết để sáng tạo một phạm vi đạo đức cho mọi chủ thể có liên quan tới giáo dục. Làm thế nào để sự cộng tác ấy có thể thực hiện được và quản lý được thường xuyên?

10. Cuối cùng, tất cả những phương tiện kỹ thuật mới và những khả năng giáo dục khác nhau đều có thể thất bại khi đối mặt với thử thách của việc bảo đảm quyền được thụ hưởng một nền giáo dục có chất lượng cho mọi người, nếu như chúng ta không sắp xếp đủ một số lượng giáo viên cần thiết. Sau giai đoạn bị mê hoặc bởi sự nổi bật của những phương tiện kỹ thuật mới, không ai còn đặt vấn đề về sự tất yếu phải khai thác những phương tiện này hoặc phải có những giáo viên được trả lương cao và được đào tạo tốt đủ để cập nhật những thay đổi nhanh chóng của tri thức và phương tiện kỹ thuật, cũng như có những kỹ năng cần thiết để phát triển trong một thế giới tương thuộc cả trong phạm vi toàn cầu lẫn trong bản thân nhà trường. Chiến lược đào tạo, tuyển dụng và phối hợp giáo viên là những vấn đề quan trọng đối với mọi giáo viên, nhất là ở các cấp cao. Có một số môn học đang giảm sút về nhu cầu mà số lượng giáo viên vẫn y nguyên, cho nên cần phải tìm những vị trí mới và công việc mới cho họ trong hệ thống giáo dục. Đồng thời cũng có những môn học mới được thành lập. Đẩy mạnh việc giáo dục sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục giới tính và kỹ năng sống, những môn này chưa từng có trước đây, nay đang được tổ chức ở trường phổ thông, đòi hỏi những chiến lược giảng dạy khác nhau dựa trên mối quan hệ con người và quan hệ giữa các cá nhân, đối với những vấn đề như vậy, việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật mới không phải là một giải pháp. Các chuẩn giáo viên được xác định như thế nào để xây dựng một nền giáo dục có chất lượng cho tất cả

mọi người? Tính chất cập nhật của việc đào tạo sẽ được bảo đảm ra sao? Làm thế nào để công việc của giáo viên được hỗ trợ một cách thích đáng? Bằng cách nào có thể giúp giáo viên và những người quản lý lãnh đạo trường phổ thông cải tiến chất lượng đời sống nhà trường để phòng chống bạo lực trong nhà trường cũng như trong xã hội?

Được trình bày như một bức tranh chưa đủ thấu đáo về mọi khía cạnh, nhưng mười nhận định và câu hỏi trên đây cũng đã cho thấy một cách rõ ràng tầm quan trọng của những vấn đề đang được cuộc sống đặt ra, và nhu cầu cấp thiết của một sự cải cách có hiệu quả nhằm thực sự cải tiến chất lượng giáo dục. Trong mọi hệ thống giáo dục đều có sự co kéo giữa những băn khoăn và niềm hy vọng, giữa những mối bận tâm về việc phải đương

đầu với những thử thách của tương lai, và bốn phận phải đương đầu với nó. Chúng ta có thể làm được những gì và bằng cách nào? Đây là những rủi ro và trở ngại đối với hệ thống giáo dục hiện tại? Những chính sách nào đã mang lại nhiều thành công hơn cả? Chúng ta phải gỡ cánh cửa nào đây, và cộng tác với ai đây?

Phiên họp lần thứ 47 của Hội nghị Quốc tế về Giáo dục sẽ đóng góp một cái nhìn sâu sắc về tất cả những vấn đề được nêu trên đây. UNESCO đã đem lại cho nội dung hội nghị một định hướng toàn cầu và cuộc gặp gỡ các Bộ trưởng Bộ Giáo dục của 137 nước thành viên tại Hội nghị sẽ khai thác tốt nhất những giá trị định hướng liên vùng (inter-regional dimension), nghĩa là mỗi vùng đều có thể học hỏi được từ kinh nghiệm của những vùng khác.



THÔNGIỆP CỦA TUỔI TRẺ

GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC CÁC NƯỚC

Một lần nữa khẳng định rằng được giáo dục là quyền của tất cả mọi người chứ không phải đặc quyền của một số người nào đó,

Biết rằng quá trình giáo dục là nhằm khơi gợi và phát triển bản chất nhân bản của mỗi cá nhân,

Hiểu rõ giáo dục luôn luôn gắn bó với thực tiễn xã hội, bị ảnh hưởng bởi những vấn đề của xã hội và có một tiềm năng lớn lao trong việc giải quyết những vấn đề xã hội,

Tin rằng nền tảng của chất lượng giáo dục là quyền được tiếp cận với giáo dục, là sự thực hiện và duy trì quá trình giáo dục,

Chúng tôi, tuổi trẻ của nhiều nước khác nhau trên thế giới, được tập hợp tại Phiên họp lần thứ 47 Hội nghị Quốc tế về Giáo dục, tổ chức tại Geneva từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 11 năm 2004, kêu gọi các Bộ trưởng Bộ Giáo dục tất cả các nước trên thế giới xây dựng một nền giáo dục có chất lượng cho tất cả mọi người, coi đó là một chính sách ưu tiên thông qua những giải pháp sau đây:

1- Tạo điều kiện cho học sinh nghèo có được phương tiện tiếp cận với giáo dục, duy trì việc học tập và có được một chương trình hoạt động phong phú ở trường học, bởi vì điều kiện thiết yếu cho thành tựu của chất lượng giáo dục là phải bao gồm tất cả thanh thiếu niên, nhất là phải loại trừ sự khác biệt giới tính.

2- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên cho hệ thống giáo dục, hiển nhiên đó phải là những giáo viên được đào tạo tốt và được trả lương đủ sống.

3- Xem xét nội dung chương trình học sao cho:

- Hữu ích hơn cho cuộc sống của tuổi trẻ
- Gắn kết hơn với thực tế xã hội và văn hóa của chúng ta
- Cập nhật những thông tin và kỹ thuật truyền thông mới
- Là một nguồn cổ vũ chúng tôi trong việc phấn đấu trở thành những công dân tích cực

4- Xây dựng một thực tiễn dạy học cho phép tạo ra quan hệ tương tác giữa thầy và trò, nhờ đó bảo đảm sự kiểm tra liên tục quá trình dạy và học để nhanh chóng phát hiện những vấn đề nảy sinh và giúp học sinh đương đầu với khó khăn.

5- Không để số lượng học sinh mỗi lớp gia tăng quá mức nhằm bảo đảm chất lượng dạy học và để học sinh có thể phát triển được kỹ năng học tập.

6- Tập trung vào quá trình học tập của từng học sinh, từ đó thay thế quan niệm truyền thống coi thầy giáo là trung tâm, nhằm làm cho thực tiễn dạy học trở thành năng động hơn.

7- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Giáo dục cho Tất cả mọi người và phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng hình ảnh của những người nhờ giáo dục mà vươn lên trong xã hội.

8- Phát triển những sáng kiến nhằm nâng cao giá trị mà xã hội quy cho người thầy và nghề dạy học.

9- Đẩy mạnh việc trao đổi kinh nghiệm giữa các quốc gia, để họ có thể chia sẻ và học hỏi từ những chính sách và hành động đã đem tới thành công của một nền giáo dục có chất lượng.

10- Mở rộng sự hỗ trợ của những quốc gia phát triển dành cho những nước đang phát triển để những nước nghèo có điều kiện xây dựng được nền giáo dục có chất lượng.

11- Tăng cường giáo dục phòng ngừa và huy động thêm nhiều nguồn lực tài chính để đấu tranh chống lại đại dịch HIV/AIDS trong tuổi trẻ.

12- Ưu tiên cho ngân sách giáo dục hơn là cho ngân sách quân sự khi xây dựng chính sách tài chính của một quốc gia.

13- Mở rộng và cải tiến việc dạy ngoại ngữ để những người trẻ khắp nơi trên thế giới có thể giao tiếp được với nhau và trao đổi tư tưởng nhằm xây dựng một thế giới hòa bình.

14- Xây dựng một cơ chế cho tuổi trẻ được tham gia vào quá trình xây dựng chính sách và đảm bảo những chính sách đó được xây dựng trên cơ sở có ý kiến của các cơ quan giáo dục.

Thưa các Bộ trưởng Bộ Giáo dục các nước, chúng tôi hết sức hy vọng và mong mỗi những nguyện vọng trên đây được các ngài xem xét và đưa vào thực tiễn, để Hội nghị Quốc tế về Giáo dục lần sau sẽ còn được chào mừng nhiệt liệt hơn thế nữa.

TS. Phạm Thị Ly dịch

(Nguồn: Education Innovation and Information, No 116-117, August 2004)

Tư liệu Tham khảo Giáo dục Quốc tế mong nhận được sự cộng tác về bài vở, thông tin và nhận xét góp ý của cán bộ, giáo viên và sinh viên trong trường.

Mọi thư từ, bài vở xin liên lạc :

Trung tâm Nghiên cứu và Giao lưu

Văn hóa Giáo dục Quốc tế

Viện Nghiên cứu Giáo dục (Đại Học Sư Phạm TPHCM)

Địa chỉ : 280 An Dương Vương, Quận 5, TPHCM, Việt Nam

ĐT: 8355100 Fax : 8393883 E-mail : ciecer@hcm.vnn.vn

Website : www.ier.hcmup.edu.vn

LƯU HÀNH NỘI BỘ